

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 6 - 2020
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Bà Lê Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm: 1975

ĐKTT: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Ấp 1, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* anh Danh Út N, sinh năm: 1980

ĐKTT: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Ấp 1, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2005 thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chị H và anh N ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Hiện chị H không còn tình cảm gì với anh N, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H và anh N có 03 con chung tên Danh Phú B (nam), sinh ngày 05/02/2005, Danh Phú H (nam), sinh ngày 06/01/2009, Danh Như Ý (nữ), sinh ngày 20/3/2010. Các cháu hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi, chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Danh Út N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Danh Út N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, cho chị H được ly hôn với anh N. Về con chung: Giao 03 con chung là Danh Phú B (nam), sinh ngày 05/02/2005, Danh Phú H (nam), sinh ngày 06/01/2009, Danh Như Ý (nữ), sinh ngày 20/3/2010 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Danh Út N chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Danh Út N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Danh Út N. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Danh Út N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Danh Út N.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Danh Út N tự nguyện kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy chị H và anh N có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Điều đó chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh N. Nhận thấy chị H và anh N đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài từ năm 2013 cho đến nay, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi, chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chị H và anh N ly thân chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho các con. Hơn nữa, các cháu cũng có nguyện vọng xin được sống với mẹ. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao các con cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Danh Út N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Danh Út N.

Về con chung: Chị Lê Thị H được tiếp tục nuôi 03 con chung là Danh Phú B (nam), sinh ngày 05/02/2005, Danh Phú H (nam), sinh ngày 06/01/2009, Danh Như Ý (nữ), sinh ngày 20/3/2010. Anh Danh Út N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001591 phiếu lập ngày 24/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Thuận Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lữ Thành Đồng